TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 2 – ĐẮK LẮK	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2026/DS-ST
Ngày 03 - 09 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lưu Quốc Chinh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Phú
Bà Lang Thị Son

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Đỗ Tiến Đạt – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Dương Công - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 09 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2026/TLST- DS ngày 02 tháng 06 năm 2026 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2026/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 08 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2026/QĐST-DS ngày 21 tháng 08 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông **Đinh Minh T** – SN: 1969
Bà **Đinh Thị K** – SN: 1971

Địa chỉ: Thôn 04 E, xã E, tỉnh Đắk Lắk nay là thôn 01, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. *Bị đơn*: Ông **Vũ Thanh B** – SN: 1986

Địa chỉ: Thôn 04 E, xã E, tỉnh Đắk Lắk nay là thôn 01, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đinh Minh T, bà Đinh Thị K trình bày:

Vào năm 2022 vợ chồng tôi có cho ông Vũ Thanh B trú tại thôn 04 E, xã E, tỉnh Đắk Lắk nay là thôn 01, xã E, tỉnh Đắk Lắk vay số tiền 120.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 1,5%/tháng, thời hạn ông Vũ Thanh B trả cả gốc và lãi vào cuối tháng 12/2025. Khi vay hai bên có viết giấy tay với nhau, đến hẹn ông B không chịu trả cho vợ chồng tôi mặc dù vợ chồng tôi đã thúc dục nhiều lần nhưng ông B vẫn

không trả cho vợ chồng tôi. Nay vợ chồng tôi yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Vũ Thanh B phải trả cho vợ chồng tôi số tiền vay còn nợ là 120.000.000 đồng. Buộc ông Vũ Thanh B phải cho vợ chồng tôi số tiền lãi 1,5%/tháng tính từ ngày 15/11/2022 đến ngày 03/09/2026 là 120.000.000 x 44 tháng 18 ngày x 1,5% = 80.280.000 đồng (*Tám mươi triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*). Tổng gốc và lãi là 200.280.000 đồng.

Bị đơn ông Vũ Thanh B, trình bày: Tôi thừa nhận vào năm 2022 tôi có vay của vợ chồng cho ông Đinh Minh T, bà Đinh Thị K trú tại thôn 04 E, xã E, tỉnh Đắk Lắk nay là thôn 01, xã E, tỉnh Đắk Lắk vay số tiền 120.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 1,5%/tháng, thời hạn trả cả gốc và lãi vào cuối tháng 12/2025. Khi vay hai bên có viết giấy tay với nhau, đến hẹn do làm ăn thua lỗ nên tôi chưa trả cho vợ chồng ông T, bà K, vợ chồng ông T, bà K có thúc dục tôi trả, tôi có đến khất trả sau thì ông T, bà K đồng ý. Nay vợ chồng ông T, bà K yêu cầu tôi phải cho vợ chồng ông T, bà K số tiền vay còn nợ là 120.000.000 đồng và yêu cầu tôi phải cho vợ chồng ông T, bà K số tiền lãi 1,5%/tháng tính từ ngày 15/11/2022 đến ngày 03/09/2026 là 120.000.000 x 44 tháng 18 ngày x 1,5% = 80.280.000 đông (*Tám mươi triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*). Tổng gốc và lãi tôi phải trả cho ông T, bà K là 200.280.000 đồng, tôi cũng đồng ý nhưng do hoàn cảnh khó khăn tôi xin trả ông T, bà K khoản tiền gốc còn tiền lãi tôi xin ông T, bà K cho tôi khoản tiền lãi.

Tại kết luận giám định số 1541/KL-KTHS ngày 16/07/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký dạng cữ viết "B", chữ viết họ tên Vũ Thanh B trên "giấy vay tiền" đề ngày 15/11/2022 (ký hiệu A) so với chữ ký dạng chữ viết "B", chữ viết họ tên Vũ Thanh B trên tài liệu so sánh (ký hiệu M1), và chữ viết mang tên Vũ Thanh B trên tài liệu so sánh (ký hiệu M2 đến M4) do cùng một người ký ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định tại các Điều 26, 36, 93, 94, 95, 96, 97, 195, 196, 203 và 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Vũ Thanh B có nghĩa vụ trả cho ông Đinh Minh T, bà Đinh Thị K số tiền vay còn nợ là 120.000.000 đồng và lãi suất theo thỏa thuận 1,5%/tháng không quá 20%/năm theo quy định của pháp luật tính từ ngày 15/11/2022 đến 03/09/2026 và lãi phát sinh cho

đến khi trả xong nợ. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc vợ chồng ông Vũ Thanh B phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật. Ông Đinh Minh T, bà Đinh Thị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Đinh Minh T, bà Đinh Thị K khởi kiện ông Vũ Thanh B có nơi cư trú tại xã E, tỉnh Đắk Lắk, phải trả số tiền vay còn nợ, đây là loại việc tranh chấp về "*Hợp đồng vay tài sản*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử nhận thấy, khi vay hai bên có lập hợp đồng vay tiền viết tay với nhau, nội dung ghi đầy đủ tên người vay, người cho vay, loại tài sản cho vay, lãi suất vay, ngày vay, thời hạn trả nợ và chữ ký các bên trong hợp đồng, thể hiện sự thỏa thuận của các bên. Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa ông Vũ Thanh B đồng ý trả khoản nợ theo yêu cầu của ông Đinh Minh T, bà Đinh Thị K. Tại kết luận giám định số 1541/KL-KTHS ngày 16/07/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký dạng cữ viết "B", chữ viết họ tên Vũ Thanh B trên "giấy vay tiền" đề ngày 15/11/2022 (ký hiệu A) so với chữ ký dạng chữ viết "B", chữ viết họ tên Vũ Thanh B trên tài liệu so sánh (ký hiệu M1), và chữ viết mang tên Vũ Thanh B trên tài liệu so sánh (ký hiệu M2 đến M4) do cùng một người ký ra, như vậy các bên đã tự nguyện ký kết hợp đồng nên hợp đồng vay giữa ông Đinh Minh T, bà Đinh Thị K với ông Vũ Thanh B ngày 15/11/2022 với số tiền 120.000.000 đồng là hợp pháp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Trong thời gian vay ông Vũ Thanh B chưa trả cho ông T, bà K tiền gốc và khoản tiền lãi nào theo thỏa thuận. Do vậy ông Vũ Thanh B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[3] Về lãi suất: Ông Đinh Minh T, bà Đinh Thị K yêu cầu ông Vũ Thanh B phải trả lãi suất 1,5%/tháng trên số tiền vay còn nợ tính từ ngày 15/11/2022 cho đến khi trả xong nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy khi vay hai bên ghi thời hạn trả tháng 12/2022 và thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng, hai bên đều thừa nhận. căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự thì lãi suất các bên thỏa thuận không vượt quá 20%/năm = 1,66%/tháng nên được chấp nhận. Đến hạn bên vay ông Vũ Thanh B không trả nợ cho ông T, bà K nên ông T, bà K có quyền yêu cầu ông Vũ Thanh B trả lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự trên số tiền 120.000.000

đồng tương ứng với thời gian vay tính từ ngày 15/11/2022 cho đến khi trả xong nợ là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về yêu cầu khởi kiện: Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi vay cho tới thời hạn trả nợ đến nay ông Vũ Thanh B không trả cho ông T, bà K khoản tiền gốc và lãi theo thỏa thuận như vậy ông Vũ Thanh B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, cần áp dụng Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, buộc ông Vũ Thanh B có trách nhiệm trả cho ông Đinh Minh T, bà Đinh Thị K tổng số tiền nợ gốc 120.000.000 đồng và lãi suất theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận 1,5%/tháng không quá 20%/năm, cụ thể lãi suất tương ứng với thời gian vay chậm trả tính từ ngày 15/11/2022 đến ngày 03/09/2026 là 120.000.000 x 44 tháng 18 ngày x 1,5% = 80.280.000 đông (*Tám mươi triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*). Tổng gốc và lãi ông B phải trả cho ông T, bà K là 200.280.000 đồng (*Hai trăm triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*).

Về chi phí giám định: Ông Vũ Thanh B phải chịu 4.850.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền chi phí giám định, do vợ chồng ông T, bà K đã nộp số tiền 4.850.000 đồng chi phí giám định ngày 16/07/2026 cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk nên buộc ông Vũ Thanh B phải trả cho vợ chồng ông T, bà K số tiền chi phí giám định 4.850.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) là phù hợp.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên cần áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc vợ chồng ông Vũ Thanh B phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 10.014.000 đồng.

Ông Đinh Minh T, bà Đinh Thị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Đinh Minh T, bà Đinh Thị K số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 161; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Minh T, bà Đinh Thị K.

Buộc ông Vũ Thanh B có trách nhiệm trả cho ông Đinh Minh T, bà Đinh Thị K tổng số tiền vay gốc còn nợ và lãi là 200.280.000 đồng (*Hai trăm triệu hai trăm*

tám mươi nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 120.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*), tiền lãi là 80.280.000 đông (*Tám mươi triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*).

Về chi phí giám định: Buộc ông Vũ Thanh B phải trả cho vợ chồng ông Đinh Minh T, bà Đinh Thị K số tiền chi phí giám định đã nộp 4.850.000 đồng (B*ốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày ông Đinh Minh T, bà Đinh Thị K có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng ông Vũ Thanh B còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Về án phí: Buộc ông Vũ Thanh B phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.014.000 đồng (*Mười triệu không trăm mười bốn nghìn đồng*). Ông Đinh Minh T, bà Đinh Thị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho ông Đinh Minh T, bà Đinh Thị K số tiền tạm ứng án phí 4.890.000 (*Bốn triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*), ông T đã nộp tại thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số 0006209 ngày 02 tháng 06 năm 2026.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 2 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực - Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

Lưu Quốc Chinh